TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 5 - 2024
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy

Bà Đặng Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Tuyết N, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, thị trấn K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông L, Y - C sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu I, số A, ngõ A, hẻm E, đoạn 4, lộ H, khóm C, phường C, khu V, thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N trình bày:

Qua tìm hiểu, bà Tô Thị Tuyết N đã tự nguyện đi đến hôn nhân với ông LIN, YEN - CHING có quốc tịch Đài Loan và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 158, ngày 17 tháng 11 năm 2023. Sau khi kết hôn ông LIN, YEN - CHING quay về Đài Loan còn bà Tô Thị Tuyết N ở lại Việt Nam. Sau đó, hai bên xuất hiện mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ngôn ngữ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, Bà Tô Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với ông L1, YEN - CHING .

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thị Tuyết N với ông LIN, YEN - CHING không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông LIN, YEN - CHING sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, đã có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Tô Thị Tuyết N như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Tô Thị Tuyết N về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hôn nhân ông bà không còn thấy hạnh phúc nên không thể duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay bà Tô Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N đăng ký thường trú tại huyện P, tỉnh Hậu Giang khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông LIN, YEN - CHING có quốc tịch Đài Loan. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thị Tuyết N và ông L1, YEN - CHING có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông LIN, YEN - CHING được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tống đạt các văn bản tố tụng thông qua người đại diện theo ủy quyền và đã có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn với bà Tô Thị Tuyết N. Đồng thời bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn có lời trình bày đầy đủ nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N và bị đơn ông LIN, YEN - CHING có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của bà Tô Thị Tuyết N và bị đơn ông L1, YEN - CHING được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn ông bà chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện tại, bà Tô Thị Tuyết N và ông L1, YEN - CHING sống hai nơi khác nhau. Nay bà Tô Thị Tuyết N xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L1, YEN - CHING. Bị đơn ông LIN, YEN - CHING đồng ý ly hôn với bà Tô Thị Tuyết N.

Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Tô Thị Tuyết N và ông LIN, YEN - CHING đã không còn cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tô Thị Tuyết N được ly hôn với ông L1, YEN - CHING .

[2.2] *Về con chung*: Bà Tô Thị Tuyết N khai không có, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Tô Thị Tuyết N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N được ly hôn với bị đơn ông LIN, YEN - CHING .

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Tô Thị Tuyết N đã nộp theo biên lai thu số 0000178 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng